**Phụ lục I**

**PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU ĐIỀU TRA**

1. **Dàn chọn mẫu**

Dàn chọn mẫu cho điều tra giá sản xuất công nghiệp được lập dựa trên kết quả điều tra doanh nghiệp năm 2020 (số liệu của năm 2019), cập nhật kết quả Tổng điều tra kinh tế năm 2021 và kết hợp với cơ sở dữ liệu thuế để xác định giá trị sản xuất của sản phẩm công nghiệp của đơn vị theo ngành sạch.

Dàn chọn mẫu được lập như sau:

Bước 1: Dựa vào số liệu điều tra doanh nghiệp 2020, lập danh sách các doanh nghiệp thuộc các ngành được chọn để thu thập thông tin về giá sản xuất công nghiệp bao gồm các thông tin sau: thông tin định danh (mã số thuế, tên doanh nghiệp, địa chỉ, số điện thoại, các thông tin về chủ doanh nghiệp: tuổi, giới tính, trình độ, dân tộc), doanh thu và giá trị sản xuất theo ngành kinh tế cấp 4 và cấp 5 theo ngành sạch, số lao động.

Bước 2: Cập nhật các thông tin của doanh nghiệp được lập tại Bước 1 dựa trên cơ sở dữ liệu của Tổng điều tra kinh tế năm 2021 và cơ sở dữ liệu thuế.

Dàn mẫu sử dụng để chọn mẫu đối với doanh nghiệp của Điều tra giá sản xuất công nghiệp bao gồm toàn bộ danh sách doanh nghiệp và các thông tin đã được cập nhật tại Bước 2.

1. **Chọn mẫu đơn vị điều tra**

Trên cơ sở dàn mẫu được lập, công tác chọn mẫu được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Ở mỗi tỉnh, thành phố lập danh sách doanh nghiệp sản suất công nghiệp theo từng ngành kinh tế cấp 4, mỗi ngành cấp 4 là một danh sách tương ứng gồm các thông tin cơ bản từ dàn mẫu.

Bước 2: Trong từng ngành kinh tế cấp 4, sắp xếp các doanh nghiệp theo thứ tự giá trị sản xuất giảm dần.

Bước 3: Chọn tất cả các doanh nghiệp từ doanh nghiệp có giá trị sản xuất lớn nhất đến doanh nghiệp tại điểm cắt giá trị sản xuất cộng dồn đạt 70% tổng giá trị sản xuất của ngành vào mẫu điều tra.

Phương pháp chuyên gia được sử dụng kết hợp trong công tác chọn mẫu nhằm:

- Bổ sung vào mẫu một số ngành để đảm bảo mức độ đại diện của chỉ số giá cả nước theo đặc trưng của ngành công nghiệp.

- Đối với những ngành có số doanh nghiệp lớn, xác định điểm cắt thấp hơn quy định chung nhằm giảm khối lượng điều tra không cần thiết và vẫn đảm bảo mức độ đại diện của mẫu.

- Giảm bớt khối lượng điều tra không cần thiết đối với các ngành có số doanh nghiệp được chọn vào mẫu quá lớn cũng như bổ sung doanh nghiệp đối với các ngành có số lượng doanh nghiệp được chọn mẫu quá nhỏ (dưới 15 doanh nghiệp) và vẫn đảm bảo mức độ đại diện theo yêu cầu.

- Chọn mẫu bảo đảm đại diện đến ngành cấp 5 cho các ngành: Thủy điện (35111); Nhiệt điện than (35112); Nhiệt điện khí (35113); Điện hạt nhân (35114); Điện gió (35115); Điện mặt trời (35116); Điện sản xuất khác (35119).

**3. Chọn sản phẩm điều tra.**

Dựa trên danh sách các doanh nghiệp được chọn mẫu điều tra, chọn các sản phẩm chính sản xuất tại doanh nghiệp để thực hiện điều tra giá sản xuất công nghiệp. Sản phẩm được chọn phải trong danh mục sản phẩm đại diện tính chỉ số giá sản xuất công nghiệp.

**Phụ lục II**

**Phiếu 01/ĐTG-CN**

**PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN**

**ĐIẾU TRA GIÁ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**Ngày …. tháng năm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên đơn vị điều tra:** | | | | | | |
| **2. Địa chỉ đơn vị điều tra:** | | | | | | |
|  | Tỉnh/TP trực thuộc TW: | | | | | |
|  | Huyện/Quận (thị xã, TP thuộc tỉnh): | | | | | |
|  | Xã/phường/thị trấn: | | | | | |
|  | Thôn, ấp (số nhà, đường phố): | | | | | |
| **3. Mã số thuế của đơn vị điều tra (nếu có):** | | | | | | |
| **4. Số điện thoại của đơn vị điều tra:** | | | | | | |
| **5. Email:** | | | | | | |
| **6. Tên điều tra viên:** | | | | | | |
| **7. Giá sản phẩm điều tra trong tháng:** | | | | | | |
| STT | Tên sản phẩm | Mã ngành sản phẩm (VCPA) | Mã số | Đơn vị tính | Giá điều tra | Ghi chú (nguyên nhân biến động giá hoặc không thu thập được giá) |
|
|
| A | B | C | D | E | 1 | 2 |
| 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |